TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2022/HS-PT Ngày 21-7-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Đặng Văn L và Đặng Văn S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn L, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1995, tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Chi T (đã chết) và bà Phùng Tài M, sinh năm 1955; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay; có mặt.

2. Đặng Văn S, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2000, tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Chi T (đã chết) và bà Phùng Tài M, sinh năm 1955; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn L và Đặng Văn S:

1. Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Trịnh Sơn Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn T - Phó Trưởng phòng N huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định ủy quyền số 4829/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1995 gia đình ông Đặng Chi T (là bố của Đăng Văn L, Đặng Văn S) được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn cấp Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng với tổng diện tích 44 ha rừng phòng hộ (gồm 5,5 ha rừng tự nhiên và 38,5 ha đất chưa thành rừng) thuộc lô số 151, khoảnh 512, bản đồ giao đất lâm nghiệp xã K, huyện Đ, nay thuộc khoảnh 28, tiểu khu 484 bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng xã K thuộc thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đầu năm 2021, do thiếu đất canh tác và cần có gỗ để sửa nhà, ông Đặng Chi T đã nói với con trai Đặng Văn L và Đặng Văn S là gia đình có khu rừng đã được cấp sổ xanh do ông Đặng Chi T đứng tên, nếu không tự làm được thì thuê người về phát để trồng cây. Khoảng tháng 4 năm 2021 Đặng Văn L đã bàn với Đặng Văn S là thống nhất thuê người về chặt, phát khu rừng đã được Nhà nước giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Đặng Chi T; Đặng Văn S là người trả tiền thuê phát. Ngày 29/4/2021 Đặng Văn L đã thuê Triệu Sinh V chặt phát rừng với giá 230.000 đồng/ngày/người. Ngoài ra Đặng Văn L còn nhờ Triệu Sinh V tìm thêm người khác làm thuê cho Đặng Văn L. Ngày 30/4/2021 Triệu Sinh V cùng với Hoàng Thị T, Triệu Tiến T, Triệu Thị N, Chu Thị H, Hoàng Phúc Đ đến nhà Đặng Văn L để làm thuê.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 06/5/2021 Đặng Văn L và Đặng Văn S đã nhiều lần đưa Triệu Sinh V, Hoàng Thị T, Triệu Tiến T, Triệu Thị N, Chu Thị H, Hoàng Phúc Đ đến khu rừng Kc thuộc lô số 01, khoảnh 28, tiểu khu 484 bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng xã K để chặt phá rừng. Đặng Văn L và Đặng Văn S sử dụng máy cưa xích để cưa hạ những cây gỗ to, dùng dao quắm để chặt cành và cây bụi còn Triệu Sinh V, Hoàng Thị T, Triệu Tiến T, Triệu Thị N, Chu Thị H, Hoàng Phúc Đ dùng dao quắm tự mang theo từ nhà mình để chặt cành và cây bụi. Ngoài ra ông Đặng Chi T còn nhờ anh Dương Kim B là con rể của ông Đặng Chi T đến để hộ phát dọn nhưng khi vừa đến rừng K để phát dọn thì bị máy cưa cắt vào chân bị thương phải đi viện cấp cứu nên chưa tham gia chặt phá rừng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/6/2021 xác định diện tích rừng bị chặt phá là 18.891 m^2. Số cây bị chặt phá có đường kính gốc từ 11cm trở lên là 341 cây; số cây bị chặt phá có đường kính gốc dưới 11 cm là 39 cây.

Tại kết luận giám định tư pháp ngày 08/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Diện tích 18.891 m^2 bị chặt phá thuộc thửa đất số 454, tiểu khu 484 khoảnh 28, tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện Đ năm 2008; thuộc lô số 1, khoảnh 28, tiểu khu 484 bản đồ hiện trạng rừng xã K năm 2020. Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh quy hoạch lại 3 loại rừng theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại khoảnh 28, tiểu khu 484 thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Trong đó diện tích 13.191 m^2 đã thành rừng (là rừng tự nhiên); diện tích 5.700 m^2 chưa thành rừng.

Tại công văn số 121/CNVPĐKĐĐ ngày 23/6/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ có nội dung: Diện tích 18.891 m^2 (trong đó có 13.191 m^2 là rừng tự nhiên) bị chặt phá thuộc thửa đất số 54, tiểu khu 484, khoảnh 28, tờ bản đồ số 07, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện Đ năm 2008, thuộc lô số 01, khoảnh 28, tiểu khu 484 bản đồ hiện trạng rừng xã K năm 2020 thuộc thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Theo Bản đồ giao đất lâm nghiệp xã K năm 1995, diện tích 18.891 m^2 trên thuộc lô số 151, khoảnh 512, tổng diện tích 44 ha (trong đó, diện tích rừng tự nhiên 5,5 ha, diện tích đất trống 38,5 ha) quy hoạch đất rừng phòng hộ đã được giao cho ông Đặng Chi T, địa chỉ Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; thửa đất hiện tại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại trong vụ hủy hoại rừng tại lô số 01, khoảnh 28, tiểu khu 484, bản đồ hiện trạng rừng xã K năm 2020 (thửa đất số 454, tiểu khu 484, khoảnh 28, tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K) thuộc thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn gồm: Giá trị về lâm sản: 40.427.000 đồng; giá trị bồi thường do hành vi trái pháp luật gây thiệt hại đối với rừng (đối với môi trường) là 161.708. 000 đồng; Tổng giá trị thiệt hại là 202.135.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường khắc phục được phần nào hậu quả.

Với hành vi nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số số 09/2022/HS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S phạm tội Hủy hoại rừng.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 28/9/2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo tổng số tiền 40.427.000 đồng; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 09-5-2022 các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; các bị cáo cho rằng nguyên nhân hủy hoại rừng chỉ là do kinh tế gia đình khó khăn muốn chặt cây phát rừng để lấy đất trồng cây phát triển kinh tế và lấy gỗ sửa nhà và cho rằng trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo là người dân tộc Dao, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nền kinh tế đặc biệt khó khăn. Đồng thời các bị cáo đã nộp được các Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trong đó, các bị cáo Đặng Văn L và Đặng Văn S mỗi bị cáo nộp được số tiền 10.213.500 đồng để khắc phục hậu quả và mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo hình phạt phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới, làm căn cứ cho kháng cáo của mình, mỗi bị cáo đã nộp được số tiền 10.213.500 đồng để khắc phục hậu quả và mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo các biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Các biên bản có ý kiến của Thôn, xã, Mặt trận Tổ quốc và Hội phụ nữ xã nơi cư trú của các bị cáo và Biên bản đối thoại của Ủy ban nhân dân huyện cùng các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ với gia đình các bị cáo cũng đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo, vì không đủ điều kiện.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Trịnh Sơn Đ không có tranh luận về phần tội danh, chỉ tranh luật về phần hình phạt và cung cấp thêm các Biên bản làm việc với Trưởng thôn B; Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc và Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ của xã K, huyện Đ nơi các bị cáo cư trú và Biên bản đối thoại của Ủy ban nhân dân huyện cùng các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ với gia đình các bị cáo, cũng đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc Dao sinh sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết còn hạn chế,

không được tiếp cận pháp luật và không được trực tiếp tham gia vào các cuộc tuyên truyền pháp luật bảo vệ rừng của địa phương nên thuộc trường hợp phạm tội do lạc hậu; đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Văn S, vì bị cáo mới bị tai nạn giao thông, hiện đang điều trị tại nhà; ngoài ra bị cáo Đặng Văn S có vai trò thấp hơn nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đặng Văn L. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo, bà Lương Thị Hương L không có tranh luận về phần tội danh, chỉ tranh luận về phần hình phạt và cho rằng mục đích, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là phát rừng lấy đất trồng cây phát triển kinh tế gia đình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao), sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế, bố mẹ của 02 bi cáo đều tham gia dân công hỏa tuyến được tặng Giấy chứng nhận và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi xét xử phúc thẩm các bị cáo đã nộp được một khoản tiền khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo dưới mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn S, Đặng Văn L đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của các bị cáo, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn S 07 (bẩy) năm tù là phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm được các Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Trong đó, các bị cáo Đặng Văn L và Đặng Văn S mỗi bị cáo nộp được số tiền 10.213.500 đồng để khắc phục hậu quả và mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đồng thời người bào chữa cho các bị cáo cung cấp thêm các Biên bản làm việc với Trưởng thôn B, xã K, huyện Đ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc và Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ của xã K, huyện Đ nơi các bị cáo cư trú; Biên bản đối thoại giữa Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện với gia đình các bị cáo đều có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy rằng; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, có căn cứ để xử phạt mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Hành vi phạm tội của của các bị cáo bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt là từ 07 năm đến 15 năm tù. Với những phân tích đánh giá nêu trên, căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[5] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Do có thêm tình tiết mới như đã phân tích ở phần trên của Bản án, các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và có căn cứ xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ những phân tích trên, cần sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về phần Bồi thường thiệt hại: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, các bị cáo đã nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để bồi thường khắc phục một phần hậu quả nên cần xác nhận.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, ý kiến nào phù hợp với nhận định thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên các bị cáo được miễn nộp án phí.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S. Sửa về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S. Cụ thể:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại rừng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 28/9/2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 03 (ba) năm tù về tội Hủy hoại rừng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Đặng Văn L và Đặng Văn S mỗi bị cáo đã nộp được số tiền 10.413.500 đồng để khắc phục hậu quả, theo các Biên lai thu tiền số AA/2021/0004132; số AA/2021/0004133; số AA/2021/0004134; số AA/2021/0004135; số AA/2021/0004136 và Biên lai số AA/2021/0004137 ngày 20/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo còn phải bồi thường tiếp mỗi bị cáo 9.800.000 đồng (chín triệu tám trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm trả, lãi xuất phát sinh chậm trả do hai bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến